

Bản án số: 22 /2023/DS-ST

Ngày: 16-5-2023.

“V/v tranh chấp dân sự
về hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Công;

Ông Đặng Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp – Bà Bùi Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2023/TLST-DS ngày 10/01/2023, “V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 04 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 287/2023/QĐST-DS ngày 26/4/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Lê Văn B - *Sinh năm:* 1959.

Địa chỉ: 177/3, ấp KH, xã TKĐ, thành phố SĐ, tỉnh ĐT.

Ủy quyền cho ông Huỳnh Thanh T - *Sinh năm:* 1960 (có mặt); *Địa chỉ:* 550, K4, thị trấn LV, huyện LV, tỉnh ĐT. Theo Giấy ủy quyền ngày 17/8/2022.

2. *Bị đơn:* Từ Tấn P - *Sinh năm:* 1968 (vắng mặt); *Địa chỉ:* 297/6 ấp TM, xã TP, huyện LV, tỉnh ĐT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Văn B ủy quyền Huỳnh Thanh T trình bày:

Do bạn bè quen biết thân thiết nên vào ngày 17/11/2018 Lê Văn B cho Từ Tấn P vay số tiền 100.000.000 đồng, khi vay có làm Biên nhận do ông P ký tên

và ghi họ tên, không có thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả, mục đích vay làm vườn; đến ngày 18/12/2018 vay thêm 100.000.000 đồng, khi vay có làm Biên nhận do ông P ký tên và ghi họ tên, không có thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả, mục đích vay mua bán quýt, có thỏa thuận bằng lời nói khi nào cần sẽ báo cho ông Từ Tấn P trả tiền. Lê Văn B nhiều lần yêu cầu Từ Tấn P trả số tiền nợ vay nhưng ông P cứ hứa hẹn nhiều lần nhưng chưa trả. Vào cuối tháng 12 năm 2021 ông Từ Tấn P có giao xe tải hiệu Dongben biển kiểm soát số 66C-05974 do ông Từ Tấn P đứng tên chủ sở hữu cho ông Lê Văn B nhưng hai bên chưa thỏa thuận thống nhất xe trên giá bao nhiêu để trừ vào số tiền nợ hay không, đến hiện nay ông P cũng chưa thống nhất được xe giá trị bao nhiêu tiền và xe ông P vẫn còn đứng tên chủ sở hữu chưa sang tên cho ông B, ông B không yêu cầu giải quyết gì về chiếc xe này, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền ông P nợ ông B, còn chiếc xe sau này sẽ thỏa thuận sau vì khi vay không có thỏa thuận tài sản thế chấp gì liên quan đến chiếc xe và khi giao xe cũng không thỏa thuận trừ căn tiền vay, nếu sau này chiếc xe có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

Nay Lê Văn B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Từ Tấn P trả cho Lê Văn B 200.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

So với đơn khởi kiện yêu cầu Từ Tấn P trả 240.000.000 đồng, nay có thay đổi yêu cầu so với đơn khởi kiện, chỉ yêu cầu Từ Tấn P trả tiền vốn vay 200.000.000 đồng.

* Bị đơn Từ Tấn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung phát biểu quan điểm:

- Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Tòa án xử lý đơn khởi kiện chưa đúng quy định và bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về phần nội dung: Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp thực tế, đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Lê Văn B khởi kiện yêu cầu Từ Tấn P trả tiền vay còn nợ, đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn cư trú tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp và Biên nhận ghi rõ địa chỉ nơi cư trú của bị đơn, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Từ Tấn P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Lê Văn B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Từ Tấn P có nghĩa vụ trả cho Lê Văn B tiền vốn vay còn nợ là 200.000.000 đồng, chứng cứ chứng minh là Biên nhận ngày 17/11/2018 và ngày 18/12/2018 có chữ ký tên và ghi họ tên Từ Tấn P.

Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn Từ Tấn P nhận các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Bị đơn Từ Tấn P biết Lê Văn B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Từ Tấn P, trả số tiền còn nợ là 200.000.000 đồng nhưng Từ Tấn P không đến Tòa án cũng không có văn bản phản bác gì đối với yêu cầu của nguyên đơn điều đó thể hiện bị đơn Từ Tấn P tự từ bỏ quyền phản bác của mình đồng thời qua xác minh làm việc với bà Phạm Thị Mơ là vợ của ông P theo bà Mơ trình bày khi ông P vay mượn tiền của ông B thì bà Mơ không biết nhưng sau đó có nghe ông P nói là ông P có vay 200.000.000 đồng của ông B, số tiền này ông P vay giùm cho người khác để làm ăn, việc giao xe, nợ giữa ông P với ông B thì bà Mơ không biết, không liên quan, không yêu cầu gì trong vụ án này, bà Mơ có trao đổi với ông P thì ông P nói rằng số tiền nợ 200.000.000 đồng sau này ông P sẽ gặp ông B tính lại và có tiền sẽ trả cho ông B.

Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Lê Văn B cung cấp cho Tòa án là Biên nhận ngày 17/11/2018 và ngày 18/12/2018 có chữ ký tên và ghi họ tên Từ Tấn P và không đến Tòa án cũng không có văn bản phản bác gì đối với yêu cầu của nguyên đơn điều đó thể hiện bị đơn Từ Tấn P tự từ bỏ quyền phản bác của mình. Từ những nhận định và phân tích trên, xét yêu cầu của nguyên đơn Lê Văn B là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Lê Văn B, buộc Từ Tấn P trả cho Lê Văn B số tiền còn nợ 200.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Đối với tiền lãi Lê Văn B không có yêu cầu về tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với xe tải hiệu Dongben biển kiểm soát số 66C-05974 do ông Từ Tấn P đứng tên chủ sở hữu, hiện nay ông Lê Văn B đang quản lý. Ông Lê Văn B không yêu cầu giải quyết trong vụ án này và Tòa án cũng đã ra Thông báo về việc yêu cầu đương sự nộp bổ sung chứng cứ ngày 07/03/2023 cho ông Từ Tấn P về việc ông P có khởi kiện tranh chấp gì xe tải hiệu Dongben biển kiểm soát số 66C-05974 do ông Từ Tấn P đứng tên chủ sở hữu không nhưng quá thời hạn thông báo ông Từ Tấn P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp xe tải hiệu Dongben biển kiểm soát số 66C-05974 thì các đương sự sẽ khởi kiện thành vụ án khác theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét thấy ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Lê Văn B về việc yêu cầu Từ Tấn P trả số tiền còn nợ.

2. Buộc Từ Tấn P trả cho Lê Văn B số tiền còn nợ vốn là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí, tạm ứng án phí:

3.1. Từ Tấn P phải nộp 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Lê Văn B không phải nộp tiền án phí và thuộc trường hợp được miễn tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/5/2023). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Bích Huyền